

CHƯƠNG 17 KỸ THUẬT SỐ

CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG – CÔNG NGHIỆP 4.0

Việt Nam xếp thứ 42 trong số 129 quốc gia và nền kinh tế được khảo sát năm 2019 so với năm 2018.¹ Hơn thế, theo số liệu trong Chỉ số Năng lực Cạnh tranh Toàn cầu (GCI) của Diễn đàn Kinh tế Thế giới, Việt Nam là quốc gia có sự phát triển cải thiện nhất, xếp thứ 67 trong số 141 nền kinh tế trên thế giới.² Nền kinh tế số tăng trưởng hơn 40% mỗi năm và được xem là hàng đầu ở khu vực Đông Nam Á.³ Trong khi đó, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong mười thành phố năng động nhất thế giới.⁴

Hướng tới thập kỷ 2020-2030, Chính phủ Việt Nam đang nỗ lực hơn nữa cùng với các nước khác để đạt được Mục tiêu Phát triển Bền vững trong Chương trình Nghị sự 2030 dựa trên tốc độ tăng trưởng kinh tế ấn tượng.⁵ Nhằm thực hiện mục tiêu này, vào tháng 7 năm 2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng xây dựng Dự thảo “Chiến lược Quốc gia về Cách mạng Công nghiệp 4.0 đến năm 2030”.

Những tiến bộ mà Công nghiệp 4.0 dự kiến sẽ mang lại tiềm năng rất lớn cho các công ty đại chúng và công ty tư nhân tại Việt Nam, không chỉ giúp tối ưu hóa các quy trình sản xuất và thủ tục hành chính mà còn cho phép phát triển các mô hình kinh doanh mới. Các yếu tố thành công quan trọng cho mục tiêu đầy thách thức này bao gồm: Chiến lược chung về chính trị và kinh tế; Xây dựng năng lực; Giáo dục và Đào tạo; sự tham gia của nhân viên vào quá trình thay đổi; nâng cấp cơ sở hạ tầng lên quy mô lớn (không dây và có dây); An ninh Mạng; xây dựng mối quan hệ với các bên liên quan trong khu vực; hợp lực; khuyến khích và hỗ trợ khởi nghiệp; tăng trưởng và tài chính; cũng như đóng góp của những thành viên trong thị trường trong nước và quốc tế, các tổ chức và khu vực công.

Công nghiệp 4.0 được dự đoán có thể mang lại lợi ích đáng kể thông qua các kênh khác nhau. Ước tính GDP của Việt Nam trong 10 năm tới sẽ tăng từ 28,5 tỷ Đô-la Mỹ lên 62,1 tỷ đô-la Mỹ nhờ áp dụng các tiến bộ của Công nghiệp 4.0 tại các công ty. Đồng thời, Công nghiệp 4.0 sẽ thay đổi cấu trúc công việc trong nền kinh tế. Ước tính số lượng việc làm vào năm 2030 và năng suất lao động đều sẽ tăng đáng kể.⁶

Trong chương này, Tiểu ban Kỹ Thuật số⁷ trình bày chi tiết về ba chủ đề mà chúng tôi đề nghị Chính phủ nên ưu tiên, bao gồm:

- Nguồn nhân lực và đào tạo;
- Chữ ký điện tử; và
- Luật An ninh Mạng.

Những chủ đề này được các thành viên của Tiểu ban Kỹ Thuật số lựa chọn sau quá trình thảo luận và cân nhắc thận trọng.

Chúng tôi hy vọng các đối tác địa phương, Chính phủ và cơ quan hữu quan sẽ cân nhắc các khuyến nghị được chúng tôi đưa ra dựa trên kinh nghiệm quốc tế của các thành viên EuroCham và thực tiễn tốt nhất ở châu Âu và

1 “Chỉ số Sáng tạo Toàn cầu”, *Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Toàn cầu*, 2019. Xem tại: <https://www.wipo.int/edocs/pubdocs/en/wipo_pub_gii_2019.pdf> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2019.

2 “Báo cáo Năng lực Cạnh tranh Toàn cầu 2019”, *Diễn đàn Kinh tế Thế giới*, 2019. Xem tại: <http://www3.weforum.org/docs/WEF_TheGlobalCompetitivenessReport2019.pdf> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2019.

3 “Nền Kinh tế Internet Đông Nam Á 2019”, *Google Blog*, 2019, <https://www.blog.google/documents/47/SEA_Internet_Economy_Report_2019.pdf> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2019.

4 “Chỉ số Tăng trưởng Thành phố”, *JLL*, 2019. Xem tại: <<https://www.jll.com/en/trends-and-insights/research/city-momentum-index-2019>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2019.

5 “Thủ tướng chủ trì Hội nghị Toàn quốc về Phát triển Bền vững 2019”, *Thời báo Kinh tế Việt Nam*, ngày 13 tháng 9 năm 2019. Xem tại: <<https://www.vneconomicstimes.com/article/vietnam-today/pm-chairs-national-conference-on-sustainable-development-2019>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2019.

6 “Việt Nam bắt đầu Công nghiệp 4.0”, *Báo Đầu tư*, ngày 8 tháng 5 năm 2019. Xem tại: <<https://www.vir.com.vn/opening-vietnam-up-to-industry-40-67590.html>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2019.

7 Vào ngày 13 tháng 3 năm 2020, Tiểu ban Công nghệ Thông tin và Truyền thông thuộc EuroCham đã đổi tên thành Tiểu ban Kỹ thuật số thuộc EuroCham

xem đây như một nguồn lực hữu ích giúp Việt Nam đạt được các mục tiêu phát triển. Chúng tôi hoan nghênh các cơ hội thảo luận chi tiết hơn về các vấn đề này với các Bộ ngành liên quan.

I. NGUỒN NHÂN LỰC VÀ GIÁO DỤC TRONG KỸ NGUYÊN SỐ

Cơ quan Chính phủ liên quan: Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TT&TT), Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Bộ LĐTBXH)

Mô tả vấn đề

Các kỹ năng mới nổi có thể được sử dụng như một dấu hiệu cho thấy cách nền kinh tế đang chuyển đổi hoặc đổi mới. Mặc dù không có gì đáng ngạc nhiên khi kỹ năng kỹ thuật chiếm vị trí chủ yếu trong số các kỹ năng mới nổi, các kỹ năng mềm cũng đạt được những phát triển đáng chú ý. Điều này là do công nghệ đang trở nên phổ biến và các kỹ năng mềm, chẳng hạn như kỹ năng sáng tạo, giải quyết vấn đề và tư duy phản biện, đang trở thành nhóm kỹ năng thiết yếu để mở rộng phạm vi ứng dụng công nghệ mới.

Ngày nay, hầu hết các nhà quản lý doanh nghiệp bao gồm quản lý dịch vụ công cộng, quản lý tuyển dụng và nhà tuyển dụng đều phải đối mặt với cuộc khủng hoảng nhân sự này. Trên thực tế, đến năm 2020, khu vực châu Á Thái Bình Dương sẽ phải đối mặt với tình trạng thiếu 12,3 triệu lao động với chi phí cơ hội hàng năm là 4,2 nghìn tỷ Đô-la Mỹ⁸. Trung tâm của cuộc khủng hoảng này nằm ở những thiếu sót trong kỹ năng.

Theo Báo cáo “Tương lai Việc làm” của Diễn đàn Kinh tế Thế giới, đến năm 2022, các kỹ năng cần thiết để thực hiện hầu hết các công việc sẽ thay đổi đáng kể. Trên toàn cầu, trung bình 42% kỹ năng cốt lõi cần có để thực hiện công việc sẽ thay đổi trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến 2022.⁹

Cuộc khủng hoảng nhân tài ở châu Á Thái Bình Dương càng trở nên trầm trọng do tình trạng chảy máu chất xám ở khu vực này, dẫn đến thiếu nhân sự có kỹ năng và bất ổn định.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Tốc độ và sự nhanh nhạy có vai trò thiết yếu trong thế giới số và trong quá trình chuyển đổi sang Công nghiệp 4.0 này. Tương lai của việc làm là tạo ra mối quan hệ mới giữa công nghệ và tài năng làm thay đổi cách thức làm việc và kinh doanh hiện tại. Tự động hóa và số hóa tại nơi làm việc, máy móc, robot, trí tuệ nhân tạo và công nghệ thông tin “thông minh” ngày càng được áp dụng rộng rãi trên toàn thế giới và mang đến cơ hội lớn cho việc làm tại Việt Nam. Công nghệ này có tiềm năng giải phóng người lao động tại Việt Nam khỏi các nhiệm vụ có giá trị gia tăng thấp và trao cho họ cơ hội nhận được các công việc có chất lượng cao hơn.

Mức độ số hóa ngày càng tăng trong nền kinh tế và dịch vụ công tại Việt Nam thường đòi hỏi phải có mức độ chuyên môn cao hơn. Điều này cũng đúng với giáo dục học thuật và dạy nghề. Các trường cũng cần có sự chuẩn bị về mặt nhân sự và thiết bị để theo kịp tiến bộ công nghệ. Ngoài ra, cần tạo ra các điều kiện tiên quyết để đưa kỹ năng vào giảng dạy trong trường học.

Một trong những mục tiêu chính của kế hoạch cải cách của Chính phủ dành cho giáo dục trung học và đại học nhằm cải thiện chất lượng giảng dạy của giảng viên được tuyển dụng trong giáo dục đại học. Chính phủ đặt ra mục tiêu là tất cả giảng viên phải có trình độ tối thiểu là thạc sĩ, và ưu tiên có trình độ tiến sĩ vào năm 2020.

Tuy nhiên, nhiều khóa học tại các trường đại học và cao đẳng nghề không cung cấp cơ hội học từ việc làm thực tế hoặc học kết hợp với thực hành, vì vậy bỏ qua kinh nghiệm thực tế có giá trị từ quá trình học tập của sinh viên. Do đó, hầu hết sinh viên tốt nghiệp có ít hoặc gần như không có kinh nghiệm thực tiễn trong kinh doanh, trong các doanh nghiệp và trong môi trường quốc tế. Vì vậy, trong lĩnh vực CNTT, kiến thức truyền đạt không thể đáp ứng các yêu cầu của kinh tế Công nghiệp 4.0 và không thể hỗ trợ hiệu quả cho quá trình chuyển đổi số này.

8 “Tương lai việc làm”, Korn Ferry, 2018. Xem tại: <<https://futureofwork.kornferry.com/>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2019.

9 “Báo cáo Tương lai Việc làm 2018”, Diễn đàn Kinh tế Thế giới, ngày 17 tháng 9 năm 2018. Xem tại: <<https://www.weforum.org/reports/the-future-of-jobs-report-2018>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2019.

Thách thức lớn nhất đối với các giảng viên nằm ở nhu cầu thay đổi thực sự trong phương pháp dạy và học, thiết kế các chương trình giảng dạy bao gồm các hoạt động nhằm tạo cơ hội cho người học hiểu và được cập nhật các kiến thức thực tế.

Khuyến nghị

Để giải quyết các vấn đề nói trên, chúng tôi xin khuyến nghị cho các lĩnh vực khác nhau liên quan đến giáo dục:

- Các tổ chức giáo dục và giảng viên nên tăng cường và cải thiện quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp trong nước và quốc tế nhằm hợp tác đào tạo kinh nghiệm thực tế và cập nhật chương trình giảng dạy;
- Các trường đại học trọng điểm có thể hỗ trợ các trường đại học trong khu vực thông qua việc thường xuyên trao đổi kiến thức và kinh nghiệm và đào tạo giảng viên;
- Kéo dài thời gian thực tập bắt buộc tại các công ty CNTT hoặc bộ phận CNTT trong các doanh nghiệp vừa và lớn;
- Các chương trình đào tạo nên phản ánh thực tế là có khoảng 20 chuyên ngành trong lĩnh vực CNTT. Hơn nữa, sinh viên cần hiểu biết, lựa chọn và theo học một hoặc nhiều chuyên ngành CNTT từ năm thứ 2 trở đi, điều này sẽ giúp họ phát triển năng lực chuyên môn;
- Các trường cao đẳng nghề cũng có thể cải thiện nếu họ kết hợp việc học bán thời gian và học nghề. Hoàn thành chương trình học sẽ nhận được chứng nhận trong một nghề hoặc lĩnh vực công việc cụ thể;¹⁰; và
- Chúng tôi kêu gọi các chính trị gia, các công ty, hiệp hội và công đoàn chung tay vượt qua những lo ngại và thúc đẩy sự chấp nhận phát triển năng lực.

II. CHỮ KÝ ĐIỆN TỬ

Cơ quan Chính phủ liên quan: Văn phòng Chính phủ (VPCP), Trung tâm Chứng thực Điện tử Quốc gia (TTCTĐTQG)

Mô tả vấn đề

Chữ ký điện tử đã được công nhận tại Việt Nam từ năm 2005 và hiện nay có thể được sử dụng cho nhiều giao dịch kinh doanh. Chúng tôi ghi nhận và đánh giá cao những nỗ lực của Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông để đẩy mạnh việc áp dụng chữ ký điện tử trong thời gian tới.¹¹ Tuy nhiên, chúng tôi vẫn ghi nhận nhiều vướng mắc khi áp dụng chữ ký điện tử khiến cộng đồng doanh nghiệp vẫn còn e ngại khi sử dụng chữ ký trong các giao dịch kinh doanh thông thường.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Theo Điều 9 Nghị định 130/2018/NĐ-CP, chúng tôi hiểu rằng việc sử dụng hợp pháp chữ ký điện tử đi kèm với yêu cầu về chứng thư điện tử: Chữ ký số được xem là chữ ký điện tử an toàn khi được tạo ra trong thời gian chứng thư số có hiệu lực và kiểm tra được bằng khóa công khai ghi trên chứng thư số đó; và được tạo ra bằng việc sử dụng khóa bí mật tương ứng với khóa công khai ghi trên chứng thư số. Chứng thư số được cấp bởi tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng có giấy phép cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp, như VNPT, Nacencomm, BKAV, Viettel, FPT, v.v.

Tuy nhiên, chữ ký số được Chính phủ quy định, gọi chung là Chữ ký Điện tử đủ tiêu chuẩn (Qualified Electronic Signature - QES), chỉ là một loại hình cụ thể của chữ ký điện tử. Trong khi đó, từ quy định pháp luật hiện hành, chúng tôi hiểu rằng nhiều loại hình chữ ký điện tử có thể được áp dụng:

¹⁰ Ví dụ, chương trình Đào tạo nghề kép của Phòng Thương mại và Công nghiệp Đức tại Việt Nam (AHK Việt Nam) với thương hiệu AKH Academy, AHK HCMC, Deutsches Haus.

¹¹ “Đẩy mạnh sử dụng chữ ký điện tử”, *Vietnam News*, ngày 13 tháng 10 năm 2019. Xem tại: <<http://vietnamnews.vn/society/536830/state-organisations-to-promote-use-of-digital-signatures.html#VZQhguObG2oUhZKU.99>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 11 năm 2019.

- Điều 124.1 Bộ Luật Dân sự 2005, được sửa đổi bởi Điều 119 của Bộ Luật Dân sự 2015, quy định rằng giao dịch dân sự thông qua phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử được coi là giao dịch bằng văn bản.
- Điều 14.1 Luật Giao dịch Điện tử 2005 quy định rằng thông điệp dữ liệu không bị phủ nhận có giá trị dùng làm chứng cứ vì đó là một thông điệp dữ liệu.

Do các quy định pháp luật hiện hành chưa bao quát đủ về chữ ký điện tử, nhiều doanh nghiệp trong nước cũng như nước ngoài hiện vẫn chưa hiểu rõ và e ngại áp dụng chữ ký điện tử trong thực tiễn, đặc biệt là các hình thức khác ngoài chữ ký điện tử đủ tiêu chuẩn với chứng thư số và token. Trên thị trường đã có nhiều giải pháp chữ ký điện tử khác,¹² tuy nhiên cần làm rõ rằng liệu các giải pháp này có phù hợp với quy định và tiêu chuẩn pháp luật hiện hành hay không,¹³ và có được công nhận bởi quy định pháp luật khi áp dụng cho giao dịch kinh doanh trong nước cũng như quốc tế hay không.

Cộng đồng doanh nghiệp châu Âu ghi nhận nhiều trường hợp doanh nghiệp nội địa không hiểu rõ về cách áp dụng chữ ký điện tử cũng như không thể xác nhận tính hợp pháp của văn bản được ký số, dẫn đến việc chậm trễ trong quy trình hành chính. Các công ty thành viên của chúng tôi đã gặp những trường hợp mà hợp đồng kinh doanh được ký kết điện tử giữa một công ty Việt Nam và đối tác nước ngoài bằng một giải pháp chữ ký điện tử khác, tuy nhiên không được ngân hàng tại Việt Nam công nhận tính hợp pháp để thực hiện giao dịch chuyển khoản. Trong khi đó, cùng ngân hàng đó tại Việt Nam lại chấp nhận bản scan hợp đồng kinh doanh với chữ ký truyền thống nhưng chưa được công chứng thông quan email, mặc dù bản scan hợp đồng dễ dàng bị làm giả hơn. Sau nhiều trao đổi giữa công ty Việt Nam và ngân hàng, nhiều tuần sau đó, ngân hàng tại Việt Nam lại chấp nhận chữ ký điện tử nêu trên là hợp pháp.

Khuyến nghị

Thông tư 16/2019/TT-BTTTT¹⁴ có hiệu lực từ ngày 1 tháng 4 năm 2020 đã làm rõ các tiêu chuẩn bắt buộc cho chữ ký số và dịch vụ xác thực chữ ký số theo mô hình ký số trên thiết bị di động và ký số từ xa. Thông tư này cũng làm rõ các cơ quan Chính phủ có liên quan, cụ thể là Bộ Thông tin và Truyền thông, Vụ Khoa học và Công nghệ và Trung tâm Chứng thực Điện tử Quốc gia (NEAC).

Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá cao sự hỗ trợ của NEAC trong việc đánh giá các giải pháp chữ ký điện tử không nằm trong danh sách Chữ ký Điện tử Đủ Tiêu chuẩn (non-QES) với các giải pháp trong nước và quốc tế) và cung cấp một danh sách không đầy đủ các giải pháp chữ ký điện tử không hợp lệ đã đáp ứng các tiêu chuẩn bắt buộc.

EuroCham luôn sẵn sàng hỗ trợ các Cơ quan hữu quan trong trường hợp cần chúng tôi cung cấp thêm thông tin chi tiết.

III. LUẬT AN NINH MẠNG VÀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH HƯỚNG DẪN

Cơ quan Chính phủ liên quan: Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TT&TT), Bộ Công an (BCA)

Mô tả vấn đề:

Năm 2018, Quy định Chung về Bảo vệ Dữ liệu (GDPR) được ban hành ở châu Âu để bảo vệ thông tin cá nhân, tạo ra một khuôn khổ để điều chỉnh việc xử lý và phát tán dữ liệu cá nhân.

Vào ngày 12 tháng 6 năm 2018, Quốc hội Việt Nam đã thông qua Luật An ninh Mạng (Luật ANM) quy định các hoạt động về bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự xã hội trên không gian mạng Việt Nam. Luật này có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2019. Sau khi có hiệu lực, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên không gian mạng Việt Nam phải thực hiện các nghĩa vụ an ninh mạng khác nhau. Điều 1 về phạm vi điều chỉnh của Luật ANM đã xác định và

¹² Ví dụ như PandaDoc, SignRequest, ZohoSign, DocuSign.

¹³ Ví dụ như Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7635:2007 về kỹ thuật mật mã, chữ ký số.

¹⁴ Thông tư 16/2019/TT-BTTTT ngày 5 tháng 12 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về Danh mục tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số theo mô hình ký số trên thiết bị di động và ký số từ xa.

đặt ra các biện pháp và điều kiện để đảm bảo an ninh mạng trong phạm vi cá nhân, doanh nghiệp và cả nước:

Phạm vi cá nhân: dữ liệu cá nhân của nhân viên hoặc khách hàng của các công ty được đề cập tại Điều 26 của Luật ANM cần được lưu trữ trên lãnh thổ Việt Nam. Hơn nữa, các công ty này cũng được yêu cầu thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam;¹⁵

Phạm vi doanh nghiệp: các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, Internet và dịch vụ giá trị gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam phải thực thi Luật ANM;

Phạm vi quốc gia: Tất cả các điều khoản của Luật ANM đều nhằm bảo vệ và nâng cao chủ quyền không gian mạng, an ninh mạng của Việt Nam và do đó để bảo vệ không gian mạng khỏi các cuộc tấn công mạng, khủng bố mạng, gián điệp mạng hoặc tội phạm mạng.

Điều 26, Chương V của Luật ANM quy định về các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài tham gia vào không gian mạng: dịch vụ viễn thông, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu trong không gian mạng; cung cấp tên miền quốc gia hoặc quốc tế cho người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam; thương mại điện tử; thanh toán trực tuyến; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ kết nối vận chuyển qua không gian mạng; mạng xã hội và phương tiện truyền thông xã hội; trò chơi trực tuyến; cung cấp thông tin khác, quản lý, vận hành trên không gian mạng dưới các hình thức tin nhắn văn bản, cuộc gọi thoại, cuộc gọi video, email, trò chuyện trực tuyến.

Các quy định chính đối với các công ty này là:

- Phải công khai mọi thông tin theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước khi có nghi ngờ tấn công mạng;
- Phải thiết lập các cơ chế xác minh dữ liệu cá nhân phù hợp;
- Phải ngăn chặn việc chia sẻ hoặc xóa thông tin có chứa nội dung tuyên truyền trái pháp luật chống lại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Phải dừng ngay việc sản xuất cả thiết bị kỹ thuật số và cung cấp dịch vụ và ứng dụng mạng trong trường hợp gián đoạn an ninh mạng;
- Phải có quản trị viên thông tin để đảm bảo việc áp dụng Luật An ninh mạng; và
- Các doanh nghiệp tham gia vào không gian mạng và vào các hoạt động liên quan đến việc thu thập và xử lý dữ liệu không nên bỏ qua các cảnh báo và yêu cầu bằng văn bản từ các cơ quan hữu quan của Nhà nước liên quan đến an ninh mạng.

Đồng thời, việc các doanh nghiệp nước ngoài thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 26.3 Luật ANM phải lưu trữ dữ liệu và đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam tiếp tục gây quan ngại trong cộng đồng doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam. Chúng tôi ghi nhận quy định cụ thể về phạm vi các doanh nghiệp phải lưu trữ dữ liệu và đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam, loại dữ liệu phải được lưu trữ tại Việt Nam và thời gian chuyển tiếp quy định tại Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật ANM (Dự thảo). Ngoài ra, chúng tôi muốn làm rõ về các trường hợp dữ liệu nhạy cảm có thể được sao chép tại một quốc gia trụ sở chính vì những lo ngại về kỹ thuật và / hoặc pháp lý trong trường hợp các bản sao còn được lưu trên lãnh thổ Việt Nam.

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Luật An ninh Mạng thiết lập một khung pháp lý toàn diện tại Việt Nam về chủ quyền mạng và an ninh mạng. Trước sự gia tăng của tội phạm mạng ở Đông Nam Á,¹⁶ việc lập kế hoạch cho Luật ANM ở Việt Nam dường như là thiết yếu để giúp các công ty cũng như Chính phủ chống lại các cuộc tấn công mạng và tội phạm mạng. Trong bối cảnh đó, chúng tôi quan ngại về trách nhiệm của các doanh nghiệp nước ngoài có dữ liệu được coi là vi phạm Luật ANM. Mặc dù đạt được thỏa thuận hợp tác khi được yêu cầu, trách nhiệm của công ty được coi là vi phạm không nên bị đe dọa.

¹⁵ Theo dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng ngày 2 tháng 11 năm 2019 của Cục cảnh sát Phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (Dự thảo Nghị định), với điều kiện các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài tuân thủ Luật An ninh mạng và không bỏ qua các cảnh báo và yêu cầu bằng văn bản từ các cơ quan hữu quan của nhà nước liên quan đến an ninh mạng, các doanh nghiệp đó sẽ không phải đáp ứng những yêu cầu này.

¹⁶ "Mối lo ngại mới về an ninh mạng Đông Nam Á", *The Asean Post*, ngày 20 tháng 5 năm 2018. Xem tại: <<https://theaseanpost.com/article/southeast-asias-cybersecurity-emerging-concern>> truy cập lần cuối ngày 8 tháng 12 năm 2019.

Trong khi Luật ANM của Việt Nam tập trung vào việc quản lý không gian mạng quốc gia, GDPR của châu Âu lại tập trung vào việc quản lý dữ liệu cá nhân của công dân tại Liên minh châu Âu. Do đó, dường như đối với hầu hết các công ty châu Âu có hoạt động kinh doanh tại Việt Nam, Luật ANM của Việt Nam không mâu thuẫn với quy định GDPR của châu Âu.

Khuyến nghị

Chúng tôi xin đưa ra những khuyến nghị cụ thể sau:

- Thiết lập một Cổng thông tin điện tử mà các công ty nước ngoài cũng có thể truy cập được nhằm cung cấp các tài nguyên cần thiết cho vấn đề an ninh mạng, bao gồm: Hướng dẫn thực tế, cung cấp tài liệu đào tạo cho nhân viên, diễn đàn, biểu mẫu cho các tập tin phù hợp, tư vấn cơ bản, nhóm các công ty được chứng nhận có thể hỗ trợ thực hiện Luật ANM;
- Xem xét khoảng cách về chuyên môn của chính quyền địa phương so với các lãnh đạo giải pháp an ninh mạng của nước ngoài. Thuê các công ty nước ngoài có chuyên môn vững vàng để đảm bảo tính khả thi của dự án sẽ được triển khai theo các yêu cầu kỹ thuật;
- Đặt ra thời hạn chuyển tiếp phù hợp với đối với các doanh nghiệp thỏa mãn điều kiện phải lưu trữ dữ liệu và đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam để họ có đủ thời gian chuẩn bị lưu trữ dữ liệu cũng như xây dựng chi nhánh và văn phòng đại diện tại Việt Nam;
- Luật ANM cũng mang lại cơ hội hợp tác cho các tổ chức công và tư nhân mà không làm mất đi kiến thức hoặc sự tự do mà Internet mang lại. Quy định pháp luật không nên dẫn đến việc gia tăng chi phí kinh doanh một cách không phù hợp hoặc hạn chế việc sử dụng Internet. Chúng tôi khuyến nghị Chính phủ hợp tác với các chuyên gia trong ngành để đưa ra các quy định về năng lực an ninh mạng dựa trên các tiêu chuẩn làm sao để cân bằng cả nhu cầu an ninh quốc gia và kinh doanh. Điều này sẽ đẩy nhanh quá trình áp dụng công nghệ bảo mật trong các ngành nghề khác nhau; đồng thời đưa ra quy định hướng dẫn thiết lập hạ tầng phần cứng và phần mềm phù hợp với thực tiễn để thực hiện giải pháp an ninh mạng tiết kiệm về chi phí. Thêm vào đó, cần ban hành một văn bản luật về quyền riêng tư bảo vệ thông tin cá nhân của người dùng cuối cùng được lưu trữ, xử lý trên thiết bị và hệ thống trong tương lai gần;
- Trong bối cảnh Hiệp định EVFTA đã được phê chuẩn, chúng tôi mong muốn việc thực thi Luật ANM sẽ phù hợp với tinh thần và các cam kết chung của EVFTA nhằm đảm bảo sự ổn định của nền kinh tế quốc gia và thương mại song phương. Về tính minh bạch trong quá trình thực thi, các cơ quan chức năng của Việt Nam cần truyền tải thông tin một cách công khai và rõ ràng, đặc biệt là đối với một chủ đề quan trọng liên quan đến công chúng và quyền riêng tư của công dân. EuroCham cũng hy vọng được tiếp tục đóng góp ý kiến và hợp tác trong các dự thảo các quy định hướng dẫn thi hành Luật ANM trong tương lai, góp phần thực thi luật một cách thống nhất;
- Hoàn thiện khung pháp lý và ban hành các quy định, Nghị định chi tiết liên quan; và
- Hoàn thiện khung pháp lý và sớm ban hành các quy định hướng dẫn về an ninh mạng nhằm đảm bảo tính minh bạch và nhận thức của người dân, đảm bảo tham khảo, lấy ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp và các chuyên gia trong lĩnh vực.

LỜI CẢM ƠN

Tiểu ban Kỹ thuật Số thuộc EuroCham